

Số: **100/2026/QĐST-HNGĐ**

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**

Căn cứ Điều 211, 213, 363, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lê Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1992;

Số CCCD: 083192002538.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **GAIRE M**, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: S, 03 R, N, N.

Tạm trú: A, khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Người phiên dịch cho ông G MANISH: Ông Ngô Phước V, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M đăng ký kết hôn năm 2023 tại Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có một con chung là Gaire Han N1, sinh ngày 17/12/2020. Sau ly hôn giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông Gaire M

cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M là phù hợp với quy định tại Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M thống nhất khai không có nên không xem xét.

[4] Lệ phí Tòa án: Bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M tự nguyện liên đới chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M thuận tình ly hôn. Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.
- Về con chung: có một con chung là Gaire Han N1, sinh ngày 17/12/2020. Sau ly hôn giao con chung là Gaire Han N1, sinh ngày 17/12/2020 cho bà Lê Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận bà Lê Nguyễn Thanh T không yêu cầu ông Gaire M cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M thống nhất khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Nguyễn Thanh T và ông Gaire M tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số 0001474 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Mô Cày, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

THẨM PHÁN

Võ Thị Cẩm Trang

